**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |  |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ lục bát. | **5** | **0** | **3** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***25*** | ***5*** | ***15*** | ***15*** | ***0*** | ***20***  ***10*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **30%** | | **30%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |  |

**BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ lục bát | **Nhận biết:**  **-** Nêu được ấn tượng chung về văn bản.  - Nhận biết số tiếng, số dòng, vần, nhịp của bài thơ lục bát.  - Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Nhận ra biện pháp tu từ so sánh, từ láy (từ ghép và từ láy);.  **Thông hiểu:**  - Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ.  - Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.  **Vận dụng**  - Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản.  - Đánh giá được giá trị của các yếu tố vần, nhịp. | 4 TN | 4TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **4 TN**  **1TL\*** | **4TN**  **1TL\*** | **2 TL**  **1TL\*** | **1 TL\*** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***25*** | ***35*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**Môn Ngữ văn lớp 6**

*Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề*

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc đoạn ngữ liệu sau:**

*Quê hương là một tiếng ve*

*Lời ru của mẹ trưa hè à ơi*

*Dòng sông con nước đầy vơi*

*Quê hương là một góc trời tuổi thơ*

*…..*

*Quê hương là cánh đồng vàng*

*Hương thơm lúa chín mênh mang trời chiều*

*Quê hương là dáng mẹ yêu*

*Áo nâu nón lá liêu xiêu đi về*

**(**Trích Quê hương- Nguyễn Đình Huận, 2018, Báo Phụ Nữ Thủ Đô)

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1**. Mỗi cặp câu trong đoạn thơ trên có mấy tiếng?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. 6-8 | 1. 7-7 | 1. 6-6 | 1. 8-8 |

**Câu 2**. Cho biết thể thơ của đoạn ngữ liệu trên?

A. Song thất lục bát B. Tự do.

C. Lục bát D. Tám chữ

**Câu 3.** Hai câu thơ cuối quê hương được so sánh với hình ảnh nào?

A. Dáng mẹ yêu

B. Nón lá

C. Áo nâu

D. Tiếng ve

**Câu 4**. Xác định các từ láy có trong đoạn thơ ?

A**.** Quê hương

B. Liêu xiêu

C. Áo nâu.

D. Nón lá

**Câu 5**. Chỉ ra các vần được gieo trong 2 câu thơ cuối

1. Yêu-xiêu
2. Đi- về
3. Quê hương- áo nâu
4. Áo nâu –nón lá

**Câu 6**. Tình cảm gì được thể hiện rõ nhất trong bài thơ?

A. Tình cảm gia đình

B. Tình yêu quê hương

C. Tình bạn bè

D. Tình cảm với cha mẹ, tình yêu quê hương, tình thầy trò

**Câu 7**. Tác dụng của biện pháp so sánh trong hai câu thơ đầu là gì?

A. Hình ảnh quê hương trở nên sinh động, gần gũi

B. Hình ảnh của người mẹ gần gũi

C. Làm nổi bật hình ảnh của quê hương

D. Làm nổi bật tình cảm biết ơn của người con

**Câu 8**. Hình ảnh quê hương hiện lên như thế nào trong đoạn thơ?

A. Hùng vĩ, giàu đẹp.

B. Rực rỡ, tráng lệ.

C. Tươi đẹp, gần gũi, bình dị.

D. Rực rỡ, tươi tắn, hùng vĩ.

**Câu 9**. Qua đoạn thơ trên tác giả muốn gởi đến chúng ta thông điệp gì?

**Câu 10**. Bài thơ đã gợi cho em suy nghĩ như thế nào về tình quê hương đất nước. (không quá 5 dòng).

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Ai trong chúng ta cũng đều có một tuổi thơ đáng nhớ, nơi đó chất chứa biết bao kỉ niệm vui buồn. Tát cả những kỉ niệm đó đều mang đến cho chúng ta những trải nghiệm thú vị, giúp chúng ta trưởng thành hơn từng ngày. Em hãy bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của mình.

------------------------- Hết -------------------------

**Xem thêm tại Website VnTeach.Com https://www.vnteach.com**

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | B | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| **7** | A | 0,5 |
| **8** | C | 0,5 |
|  | **9** | - Hình thức: viết câu đúng ngữ pháp  - Nội dung: Tình yêu quê hương đất nước | 1,0 |
|  | **10** | - Yêu quê hương đất nước  - Ra sức học tập, bảo vệ, xây dựng đất nước giàu đẹp. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  *Kể lại trải nghiệm mà em đáng nhớ.* | 0,25 |
|  | *c. Kể lại trải nghiệm đáng nhớ*  HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  - Sử dụng ngôi kể thứ nhất.  - Giới thiệu được trải nghiệm đáng nhớ.  - Các sự kiện chính: bắt đầu – diễn biến – kết thúc.  - Ý nghĩa của trải nghiệm đối với bản thân em. | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,5 |

**HẾT**